CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một - TP. Hồ Chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 – Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptncnmtbd@gmail.com

VILAS 817

BẢNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: **NM 05/15.04.2026**
Ngày phát hành kết quả: 20/04/2026

- Tên khách hàng: **Công ty TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước**
- Tên mẫu: Nước Hồ Phước Hòa - Trạm bơm cấp I
- Địa chỉ: Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày nhận mẫu: 15 / 04 / 2026 Ngày phân tích: 15 / 04 / 2026
- Tình trạng mẫu: Mẫu nước chứa trong bình 2 lít, nước đục, màu vàng, có cặn.

Số TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 08:2023/ BTNMT(cột A)	Kết quả thử nghiệm
1	Độ pH*	-	TCVN 6492:2011	6,5 - 8,5	7,4
2	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 13094:2020	≥ 6	7,36
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220-C:2023	≤ 10	8
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	TCVN 6001-2:2008	≤ 4	0,8
5	Hàm lượng Amoni (NH_4^+)* (tính theo N)	mg/L	HACH Method 8038	≤ 0,3	0,19
6	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-)* (tính theo N)	mg/L	TCVN 6178:1996	≤ 0,05	KPH (LOD: 0,01 mg/L)
7	Hàm lượng Sắt tổng (Fe_{tc})*	mg/L	HACH Method 8008	≤ 0,5	0,07
8	Hàm lượng Clorua (Cl^-)*	mg/L	SMEWW 4500-B:2023	≤ 250	3
9	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	HACH Method 8506+8026	≤ 0,1	0,03
10	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	HACH Method 8009	≤ 0,5	0,03

Scanned with CamScanner

11	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/L	HACH Method 8006	≤ 25	8
12	Hàm lượng Mangan (Mn)*	mg/L	HACH Method 8149	≤ 0,1	0,02
13	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	SMEWW 2540C:2023	KQĐ	29
14	Độ đục*	NTU	SMEWW 2130-B:2023	KQĐ	7,9
15	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KQĐ	49
16	*Coliform tổng*	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	≤ 1.000	**$5x10^3$**
17	*E. coli*	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	≤ 20	**$3x10^3$**

***Nhận xét**: Mẫu nước có thông số *Coliform tổng, E. coli* không phù hợp QCVN 08:2023/BTNMT (cột A).

***Ghi chú**:

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
+ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm thử.
+ KQĐ: Không quy định, KPH: Không phát hiện.
+ Thời gian lưu mẫu 3 ngày kể từ ngày trả kết quả.
+ (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.

Quản lý chất lượng

Trần Thanh Trúc

Giám Đốc

M.S.D.K.D: 00004 C.T.C.P TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG THỦ DẦU MỘT - TP HỒ CHÍ MINH

Mai Thị Đẹp

Scanned with CamScanner